

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 9 KHÓA IX Khâu đột phá của hoạt động tư pháp



● Luật sư: PHAN HỮU THỨC

Trong thời gian từ ngày 05-01-2004 đến ngày 12-01-2004 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã họp hội nghị toàn thể lần thứ 9. Hội nghị đã ra nghị quyết "Về một số chủ trương, chính sách, giải pháp lớn nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng"

Về công tác tư pháp, Nghị quyết viết: "Tiếp tục củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan điều tra các cấp; đổi mới công tác xét xử của Tòa án, cả về án hình sự, án dân sự, án kinh tế hành chính và lao động theo hướng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, coi trọng xem xét kết quả tranh tụng ở tòa khi kết án, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp...".

Nghị quyết Trung ương IX đã tiếp tục khẳng định đường lối cải cách tư pháp của Nghị quyết 08 NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị: "Khi xét xử, các tòa án phải bảo đảm cho mọi công dân bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan; thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; việc phán quyết của tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời gian pháp luật quy định".

Nghị quyết trung ương IX còn chỉ rõ phải đổi mới công tác xét xử đối với tất cả các loại án: án hình sự, án dân sự, kinh tế, hành chính, lao động theo hướng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa. Khi nghị án và

kết án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Phải coi đổi mới công tác xét xử theo định hướng trên là khâu đột phá để nâng cao chất lượng của hoạt động tư pháp.

Để thảo luận nhằm quán triệt nghị quyết của Đảng tôi xin trình bày một số vấn đề sau:

I. Đổi mới công tác xét xử là khâu đột phá của hoạt động tư pháp:

Quá trình giải quyết một vụ án kể cả hình sự lẫn dân sự, pháp luật về tố tụng của nước ta quy định thành nhiều giai đoạn, nhiều trình tự khác nhau, thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan tố tụng khác nhau. Mỗi giai đoạn tố tụng có vai trò quan trọng riêng, giai đoạn trước chuẩn bị tiền đề cho giai đoạn sau, giai đoạn sau kiểm tra việc làm của giai đoạn trước. Đến giai đoạn xét xử bao gồm cả xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm (nếu có kháng cáo, kháng nghị) là giai đoạn kết thúc một vụ án. Ý nghĩa quan trọng của giai đoạn này không những chỉ là để kết thúc một vụ án mà điều quan trọng hơn là tòa án nhân dân nhà nước công bố một bản án phán quyết một người là có tội hay vô tội. Nếu là có tội thì tội gì, phạm vào điều luật nào của Bộ Luật Hình sự họ phải chịu hình phạt như thế nào. Nếu là vụ án dân sự thì tòa án chấp nhận hoặc không chấp nhận những yêu cầu nào của nguyên đơn, của bị đơn (nếu có yêu cầu phản tố) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Việc chấp nhận đó dẫn đến quyền được lợi về tài sản hoặc thiệt hại về tài sản.

Một bản án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính hay lao động đã có hiệu lực pháp luật thì bắt buộc các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế xã hội và công dân có liên quan

đều phải thi hành. Vì vậy đòi hỏi bản án được tuyên ra phải tuyệt đối chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ được các quyền lợi hợp pháp của công dân, tổ chức.

Yêu cầu chính xác này chỉ có thể thực hiện thông qua việc xét xử công khai, dân chủ, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật trong việc tham gia tranh tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy đồng thời với việc ban hành các đạo luật về nội dung, nhà nước ta đã sớm ban hành Bộ luật tố tụng Hình sự, các pháp lệnh về thủ tục giải quyết các vụ án dân sự; các vụ án kinh tế; các vụ án hành chính; các vụ án lao động để điều chỉnh các hành vi tiến hành và tham gia tố tụng của các tổ chức và công dân.

Tuy nhiên việc tranh tụng tại phiên tòa của các Tòa án thời gian qua còn nhiều sai sót: Không phổ biến đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng cho bị cáo, đương sự nên việc tham gia xét hỏi, tham gia tranh luận của những người này rất hạn chế. Nhiều thẩm phán xét hỏi thiếu khách quan truy bức buộc bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố.

Khi nghị án, nhiều hành vi trong nội dung cáo trạng chưa được xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn kết luận rồi ghi vào bản án. Nhiều bản án nội dung không phản ánh đúng thực tế điều tra và tranh luận tại phiên tòa không những tòa đã xử trước, thẩm phán đã có bản án "bỏ túi" trước khi mở phiên tòa hình sự, mà cả án dân sự cũng vậy. Thẩm phán đã xử trước khi mở phiên tòa nên Hội đồng xét xử chỉ cần 15 phút nghị án rồi ra tuyên án. Nghiêm trọng hơn, có vụ án dân sự, thẩm phán đã có hướng xử lý ngay sau khi thụ lý đơn kiện rồi tự mình tiến hành điều tra thu thập

chứng cứ, lập hồ sơ theo hướng xử lý đã định trước nên việc tiến hành phiên tòa chỉ là hình thức hoặc là xét hỏi và tranh luận qua loa hoặc là những người tham gia tranh tụng cứ tranh tụng khách quan còn thẩm phán thì ra một bản án theo ý định chủ quan từ trước (Hội thẩm nhân dân có thể do năng lực trình độ, có thể do giữ mối quan hệ với Tòa nên khi nghị án thì giao quyền cho thẩm phán xử thế nào cũng được).

Biết bao nhiêu người dân điều đứng, bức xúc mất lòng tin, đơn khiếu nại vượt cấp chỉ vì những phiên tòa về hình thức thì có vẻ công khai, dân chủ nhưng bản chất là không vô tư, không khách quan minh bạch.

Thiết nghĩ Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chủ trương theo hướng mở rộng tranh luận tại phiên tòa, khi nghị án và kết án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa là khâu đột phá của hoạt động tư pháp là hoàn toàn sáng suốt.

II. Nhận thức về vấn đề mở rộng tranh tụng tại phiên tòa

Tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị ghi trong Nghị quyết 8 NQ/TW là "Phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa...". Tư tưởng chỉ đạo của ban chấp hành Trung ương khóa 9 tại hội nghị lần thứ IX là "...mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, coi trọng xem xét kết quả tranh tụng ở Tòa khi kết án..." Chúng ta cần hiểu nội hàm của khái niệm tranh tụng tại phiên tòa như thế nào?

Theo tôi hiểu thì khái niệm tranh tụng tại phiên tòa là một giai đoạn tố tụng gồm cả hai trình tự tố tụng xét hỏi và tố tụng tranh luận được quy định tại các Điều 207, 209, 210, 211.../BLTTHS năm 2003 tại Điều 50, 51 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (TTGQCVADS); các Điều 47, 48 Pháp lệnh giải quyết các vụ án kinh tế (TTGQCVAKT); các Điều 51, 52 Pháp lệnh giải quyết các vụ án lao động (TTGQCVALĐ); các Điều 46, 47 pháp lệnh giải quyết các vụ án hành chính (TTGQCVABC).

Thực chất của thủ tục xét hỏi là

Hội đồng xét xử phải điều tra công khai kiểm tra công khai toàn bộ nội dung sự việc và mọi tình tiết liên quan đến vụ án thông qua việc hỏi - đáp với những người tham gia tố tụng đã được tòa án triệu tập đến phiên tòa như bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng... (vụ án hình sự) nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng... (các vụ án dân sự, kinh tế, hành chính lao động). Khác với việc xét hỏi trong giai đoạn điều tra là điều tra viên, kiểm sát viên hoặc thẩm phán xét hỏi riêng từng người một. Còn tại phiên tòa khi hỏi một người thì có sự chứng kiến, giám sát của tất cả những người tham gia tố tụng khác. Có sự tham gia xét hỏi của Hội thẩm nhân dân, của kiểm sát viên, của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi cho đương sự. Những người tham gia tố tụng: bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan... cũng có quyền yêu cầu tòa hỏi thêm các vấn đề có liên quan đến họ. Trong quá trình xét hỏi nếu có những lời khai khác nhau, mâu thuẫn nhau, các bên có quyền đối chất tranh tụng để làm rõ sự thật khách quan.

Về thủ tục tranh luận: tranh luận là một nội dung của tranh tụng kế tiếp ngay sau thủ tục xét hỏi nhằm tổng hợp, phân tích đánh giá các sự việc tình tiết, chứng cứ thu thập được qua việc điều tra xét hỏi trước đó nhằm tìm ra sự thật khách quan: xác định có tội phạm xảy ra hay không, tội gì, người thực hiện đó là ai, phạm vào điều luật nào của BLHS, có những tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ gì, áp dụng khung hình phạt nào, mức hình phạt, mức bồi thường cụ thể...

Nếu là vụ án dân sự, kinh tế... thì tranh luận nhằm xác định bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan, có vi phạm pháp luật dân sự hay pháp luật kinh tế hay không, họ có lỗi cố ý hay vô ý không, họ có gây thiệt hại cho nguyên đơn hay người có quyền lợi liên quan không, thiệt hại bao nhiêu, trách nhiệm phải thanh toán bồi thường cho nguyên đơn, cho người có quyền lợi liên quan là bao nhiêu v.v...

Hai trình tự xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa là cơ sở, là căn cứ chủ yếu để Hội đồng xét xử vào nghị án và ra phán quyết bằng bản án. Vì vậy chất lượng bản án cũng là chất lượng xét xử một vụ án phụ thuộc vào chất lượng tranh tụng (xét hỏi và tranh luận) tại phiên tòa.

Khoản 3 Điều 222 BLTTHS năm 2003 quy định: "Khi nghị án chỉ được căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được điều tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa..."

Vì vậy các bản án "bỏ túi"; tư tưởng coi việc mở phiên tòa và tiến hành tranh tụng chỉ là hình thức đều là vi phạm pháp luật về tố tụng.

Đảng và Nhà nước giao cho Tòa án trọng trách lớn lao là khi xét xử đều nhân danh Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy giai đoạn tranh tụng tại phiên tòa ngoài mục đích để bảo đảm chất lượng xét xử một vụ án còn ý nghĩa quan trọng hơn nữa là qua hoạt động tranh tụng phản ánh được bản chất dân chủ nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Hoạt động của TAND là để phục vụ nhân dân, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của dân. Cơ chế tranh tụng công khai tại Tòa còn bảo đảm các quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Vì vậy Đảng chủ trương đổi mới hoạt động tranh tụng tại phiên tòa là khâu đột phá của hoạt động tư pháp là hoàn toàn đúng đắn và cấp thiết phải làm ngay.

Để sớm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, Quốc hội cần tiếp tục hoàn thiện sớm các thể chế về tranh tụng tại các phiên tòa dân sự, kinh tế, lao động, hành chính như đã thông qua Bộ Luật tố tụng Hình sự sửa đổi năm 2003. Các tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và những người được Đảng và Nhà nước giao trọng trách trực tiếp tiến hành tố tụng cần quán triệt sâu sắc và nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết để lấy lại lòng tin của nhân dân ■